

NHẬN DIỆN NHỮNG NGUYÊN NHÂN CƠ BẢN TRONG XUNG ĐỘT XÃ HỘI Ở TÂY NGUYÊN HIỆN NAY

TS. NGUYỄN DƯƠNG HÙNG(*)

ThS. TRIỆU VĂN BÌNH(**)

Tóm tắt: Tây Nguyên là một trong những vị trí chiến lược vô cùng quan trọng, đồng thời là khu vực nhạy cảm do tình đa sắc tộc, tôn giáo, cũng như chịu nhiều tác động đa chiều, nên khó tránh khỏi những xung đột xã hội. Bài viết tập trung phân tích, nhận diện các nguyên nhân chính làm nảy sinh xung đột xã hội ở Tây Nguyên hiện nay, qua đó làm cơ sở cho việc đề ra các giải pháp nhằm hạn chế các xung đột này.

Từ khóa: dân tộc thiểu số; Tây Nguyên; xung đột xã hội

1 Những nguyên nhân cơ bản trong xung đột xã hội ở Tây Nguyên

Tây Nguyên là vùng lãnh thổ có vị trí chiến lược vô cùng quan trọng về kinh tế, xã hội, môi trường và an ninh, quốc phòng của cả nước, gồm 5 tỉnh Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng. Diện tích tự nhiên vùng Tây Nguyên chiếm 16,45% diện tích cả nước, dân số tính đến năm 2019 là trên 5,86 triệu người⁽¹⁾, đến từ 63 tỉnh, thành của cả nước, với 47/54 thành phần dân tộc⁽²⁾. Ngoài người Kinh chiếm đa số, các dân tộc thiểu số chiếm khoảng 37,5%⁽³⁾, trong đó, 12 dân tộc thiểu số tại chỗ, chiếm khoảng 27,58% dân số và các dân tộc thiểu số khác từ các tỉnh phía Bắc di cư vào, như Tày, Nùng, Mông, Thái, Mường, Dao,... chiếm khoảng hơn 9%⁽⁴⁾.

Do những đặc thù về điều kiện địa lý, tự nhiên và dân cư, dân tộc, lịch sử, Tây Nguyên chịu nhiều tác động đa chiều, khó tránh khỏi những xung đột xã hội, cả trong lịch sử cũng như ở giai

đoạn hiện nay. Từ thực tiễn các cuộc xung đột xã hội ở Tây Nguyên, tuy có nhiều nguyên nhân, song chủ yếu **tập trung ở các nguyên nhân** sau:

Thứ nhất, do tranh chấp, khiếu kiện về đất đai

Tình hình tranh chấp, khiếu kiện về đất đai trên địa bàn Tây Nguyên thời gian vừa qua diễn biến phức tạp và có chiều hướng gia tăng. Hầu hết các tỉnh đều xảy ra tình trạng tụ tập đông người, thái độ gay gắt, nhiều vụ kéo dài, vượt cấp. Nội dung chủ yếu liên quan đến việc thu hồi đất để thực hiện các dự án (thủy điện, trồng rừng, trồng cao su, xây dựng khu đô thị mới, khu kinh tế quốc phòng); tranh chấp giữa đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ với người dân di cư tự phát từ nơi khác đến, giữa đồng bào dân tộc thiểu số với công ty nông, lâm nghiệp, đơn vị quân đội,... Cụ thể:

- Tranh chấp, khiếu kiện liên quan đến đất đai có nguồn gốc là đất nương rẫy của đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ khai phá, canh tác lâu năm, bị quy hoạch vào các nông, lâm trường (nay là các công ty nông, lâm nghiệp) và đưa đồng bào vào làm công nhân. Khi thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW (hay còn gọi là *Khoản 10*) năm 1988 của Bộ Chính trị về *đổi mới quản lý kinh*

(*) Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

(**) Văn phòng Quốc hội

tế nông nghiệp, quá trình giao nhận khoán sản phẩm đến người lao động đã nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp. Vì nhiều lý do, đồng bào không đủ sản lượng để giao nộp hoặc thu hoạch không giao nộp sản phẩm và nay đòi lại phần đất trước đây đã góp vào nông, lâm trường. Đây là hình thức tranh chấp phổ biến, diễn ra ở nhiều nơi, nhưng chưa được tháo gỡ.

- Do chiến tranh, người dân buộc phải di dời sang nơi khác, cùng với tập quán luân canh, luân cư của đồng bào các dân tộc thiểu số gốc Tây Nguyên, nay muốn quay trở lại buôn làng cũ với lý do đất buôn làng cũ là của tổ tiên, ông bà xưa kia để lại, từ đó dẫn đến tranh chấp, lấn chiếm đất, rừng để tái lập buôn làng cũ.

- Khiếu kiện liên quan đến việc thu hồi đất để quy hoạch, xây dựng các dự án phát triển kinh tế - xã hội và văn hóa trên địa bàn, làm cho đồng bào mất chỗ ở, mất đất canh tác, nhưng việc đền bù, bố trí tái định cư không thỏa đáng và việc tạo sinh kế cho bà con còn nhiều bất cập.

Trong ba hình thức tranh chấp, khiếu kiện về đất đai nêu trên, nổi lên và phức tạp nhất là tranh chấp đất giữa người dân với các doanh nghiệp có dự án sử dụng đất quy mô diện tích lớn, liên quan đến nhiều dân tộc thiểu số tại chỗ. Theo đó, một số vụ xảy ra đã gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, làm thương vong nhiều người và thiệt hại lớn về tài sản. Theo thống kê, giai đoạn 2001 - 2016, toàn vùng và phụ cận xảy ra 503 vụ tranh chấp, khiếu kiện phức tạp, gồm 99 vụ tồn đọng từ các năm trước và 404 vụ mới phát sinh. Các địa phương đã tích cực giải quyết các vụ tranh chấp, khiếu kiện, giúp tạm ổn định tình hình an ninh chính trị và trật tự xã hội trên địa bàn. Tuy nhiên, tính đến cuối năm 2016, vẫn còn tồn đọng 104 vụ, trong đó có nhiều vụ khiếu kiện, tranh chấp đông người, kéo dài và ngày càng phức tạp hơn. Nguồn gốc đất của các công ty nông, lâm nghiệp hết sức phức tạp. Nhiều công ty được chính quyền các địa phương giao đất chồng lấn với đất do người dân đã canh tác lâu năm, hoặc đất do đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ góp vào nông, lâm trường trước đây, một số diện tích do xâm canh, lấn chiếm... Trong

khi đó, công tác quản lý, sử dụng đất còn nhiều bất cập, hạn chế và tồn tại trong thời gian dài, chậm được khắc phục, dẫn đến tranh chấp, khiếu kiện kéo dài, tiềm ẩn nguy cơ gây mất ổn định chính trị, trật tự, an ninh trên địa bàn. Đối với các đơn vị, doanh nghiệp ngoài nhà nước, tình hình còn nghiêm trọng hơn, điển hình như tại tỉnh Gia Lai: Việc chuyển đổi 50 nghìn ha rừng nghèo kiệt sang trồng cao su được đánh giá là không hiệu quả, doanh nghiệp đã làm thủ tục xin chính quyền hoặc tự ý chuyển đổi sang mục đích sử dụng khác. Điều này đã tác động, ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường sinh thái, nguồn nước, không gian văn hóa, sinh tồn của đồng bào các dân tộc tại chỗ và sự phát triển bền vững của vùng Tây Nguyên,...

Theo thống kê, tính đến ngày 01/7/2015, toàn vùng Tây Nguyên có 15.846 hộ đồng bào dân tộc thiểu số thiếu đất ở, 32.006 hộ dân tộc thiểu số thiếu đất sản xuất và 20.639 hộ/77.582 khẩu di cư ngoài kế hoạch chưa được sắp xếp ổn định...⁽⁵⁾. Một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số thiếu đất sản xuất, không có việc làm, cuộc sống gặp nhiều khó khăn, làm đơn tập thể gửi chính quyền kêu cứu, xin hỗ trợ đất qua nhiều năm, nhưng chưa giải quyết được đầy đủ. Điều này dẫn đến niềm tin của đồng bào dân tộc thiểu số bị giảm sút, người dân tự phát vào rừng chặt phá, đốt rừng lấy đất. Đồng thời, tình trạng xâm canh, lấn chiếm và đòi lại đất của tổ tiên, ông bà để lại, đất do khai hoang hoặc đóng góp vào các nông, lâm trường trước đây diễn ra phổ biến và đang có chiều hướng gia tăng. Lợi dụng thực tế này, ở một số nơi, các thế lực phản động, kẻ xấu đã kích động, lôi kéo một bộ phận quần chúng, đồng bào chống chính quyền, gây mất ổn định, trật tự xã hội và an ninh quốc gia, nhất là tại các khu vực biên giới. Đây là vấn đề hết sức bức xúc ở Tây Nguyên hiện nay và vẫn là nhân tố tiềm ẩn nguy cơ gây bất ổn định chính trị trong thời gian tới.

Thứ hai, hoạt động của FULRO và các tôn giáo bất hợp pháp

Hiện nay, các tổ chức FULRO lưu vong đầy mạnh hoạt động đấu tranh nghị trường và khuếch

trương thanh thế; móc nối, liên kết với các tổ chức, cá nhân có tư tưởng cực đoan, thù địch, tuyên truyền chống phá Việt Nam trên trường quốc tế; đồng thời, lợi dụng các diễn đàn, các tổ chức quốc tế để gây áp lực với Việt Nam đòi yêu cầu công nhận các dân tộc Chăm, Khmer, người dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên là thành phần dân tộc bản địa.

Ngoài ra, các tổ chức phản động, lưu vong người Việt tiếp tục lợi dụng địa bàn các tỉnh Đông Bắc Campuchia, câu kết với các đảng phái chính trị đối lập tại Campuchia để chống phá Việt Nam, như: tăng cường cử người về Campuchia hoạt động, chỉ đạo tuyên truyền, lôi kéo, phát triển lực lượng “Tin lành Đêga”, “Tin lành M’ông” ở các tỉnh Đông Bắc Campuchia; câu kết với các tổ chức phản động người Việt lưu vong và các lực lượng bên ngoài, đặc biệt là với Sam Rainsy và Đảng cứu quốc Campuchia để chống Việt Nam; tích cực vận động, quyên góp tiền để giúp đỡ số người dân tộc thiểu số Tây Nguyên đã vượt biên hiện ở Thái Lan, Campuchia, đồng thời ủng hộ Đảng cứu quốc Campuchia trong cuộc bầu cử Hội đồng xã/phường năm 2017, bầu cử Quốc hội năm 2018 và hỗ trợ cho số cốt cán “Tin lành Đêga”, “Tin lành M’ông” ở Campuchia hoạt động.

Lợi dụng các thành tựu của khoa học và công nghệ, nhất là thông qua mạng internet (Facebook, Skype, Youtube...), các thế lực phản động, thù địch tăng cường hoạt động tuyên truyền, xuyên tạc, chống phá và chỉ đạo hoạt động chống phá ở trong nước nhằm gây tiếng vang, thanh thế. Một số đối tượng FULRO đã đăng tải, chia sẻ trên Facebook những thông tin sai sự thật về công tác giải quyết của các cấp chính quyền liên quan các vụ việc khiếu kiện, tranh chấp đất đai trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vu cáo chính quyền đánh đập “người Đêga”, kích động đồng bào chống chính quyền. Từ hoạt động tuyên truyền, chỉ đạo của số cầm đầu, cốt cán FULRO ở Mỹ, Campuchia, Thái Lan đã tác động đến số đối tượng bên trong, nên hoạt động phục hồi FULRO, “Tin lành Đêga” ở khu vực Tây Nguyên ngày càng trở nên phức tạp.

Nhìn chung, các tổ chức tôn giáo lớn, chính thống trên địa bàn Tây Nguyên sinh hoạt ổn định, tuân thủ pháp luật, góp phần tạo lập và ổn định khối đại đoàn kết các dân tộc, tôn giáo trong khu vực. Tuy nhiên, một số tà đạo, đạo lạ (Hà Môn, Tin lành Đấng Christ, Pháp Luân Công, Long Hoa Di Lạc, Thiên đạo, Thanh Hải Vô thượng sư, Ngọc Phật Hồ Chí Minh, Pháp môn diệu âm...), một số là tổ chức phản động núp bóng, lợi dụng tôn giáo, được sự tài trợ, hướng dẫn hoạt động từ các cá nhân, tổ chức chống đối bên ngoài với phương thức đấu tranh “dân chủ”, “nhân quyền” nhằm chống Việt Nam vẫn gia tăng các hoạt động tuyên truyền, phát triển “đạo” trái phép, tích cực lôi kéo người tham gia. Điều này là một trong những nguyên nhân gây mất ổn định chính trị, ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia.

Thứ ba, quá trình di cư đến Tây Nguyên theo kế hoạch và tự phát chưa được định hướng và kiểm soát tốt trong thời gian dài

Qua các số liệu tổng hợp báo cáo, từ sau năm 1975 đến nay, khu vực Tây Nguyên luôn có các biến động dân cư với quy mô lớn, số lượng tăng nhanh nhất cả nước. Năm 1976, dân số Tây Nguyên là 1,23 triệu người, với 18 dân tộc (trong đó dân tộc thiểu số chiếm 69,7%); 17 năm sau (năm 1993), đã tăng gần gấp đôi cả về dân số và số dân tộc (2,37 triệu người và 35 dân tộc); đến năm 2003, tức là sau 01 thập kỷ, dân số tiếp tục tăng gần hai lần với 4,67 triệu và 46 dân tộc (dân tộc thiểu số chiếm 25,3%)(6); năm 2019 có trên 5,86 triệu người, đến từ 63 tỉnh, thành của cả nước, với 47/54 thành phần dân tộc(7), trong đó, dân tộc thiểu số tại chỗ có 12 dân tộc với số dân chiếm khoảng 27,58% dân số(8).

Vào những năm 1980 - 1990, do việc bố trí sắp xếp lại dân cư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh, quốc phòng, quá trình di cư diễn ra nhiều nhất. Cùng với việc di dân theo kế hoạch của Nhà nước giai đoạn 1986 - 2000, việc di dân tự phát cũng diễn ra với các quy mô khác nhau và ở mỗi tỉnh trong khu vực cũng khác nhau. Theo thống kê, giai đoạn từ 1990 - 1995, tốc độ tăng dân số bình quân ở Đắk

Lắk là 7,2%; Lâm Đồng là 5,25%; Gia Lai - Kon Tum là 4,25%, trong khi đó, tốc độ tăng dân số bình quân của cả nước chỉ 2%⁽⁹⁾. Các hộ dân di cư tự phát đến Tây Nguyên từ nhiều tỉnh trong cả nước, nhưng chủ yếu là từ các tỉnh phía Bắc, với nhiều thành phần dân tộc khác nhau, trong đó, người Kinh di cư tự phát chiếm tỷ lệ lớn nhất và tập trung chủ yếu đến các tỉnh: Đắk Lắk, Lâm Đồng, Gia Lai, Kon Tum, người dân tộc Mông chủ yếu di cư đến các tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông.

Dân di cư tự phát đến Tây Nguyên dẫn đến tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng, mua bán, tranh chấp đất đai, khai thác lâm sản trái phép; khó khăn trong quản lý dân cư, quy hoạch, phát triển sản xuất, giải quyết các nhu cầu thiết yếu để ổn định cuộc sống, phát triển sản xuất, bảo đảm an sinh xã hội... Do đó, tiềm ẩn nhiều phức tạp, xuất hiện những điểm nóng (nhất là các điểm nóng về tranh chấp đất đai), gây nhiều khó khăn trong giải quyết, thậm chí, có những vụ việc kéo dài nhiều năm vẫn chưa giải quyết được ổn thỏa. Thực tế này dẫn tới cuộc sống của đồng bào tại các điểm dân cư tự phát gặp nhiều khó khăn, thiếu ổn định vì chưa có các cơ sở hạ tầng thiết yếu; thiếu nước, thiếu điện, thiếu cơ sở và điều kiện khám chữa bệnh, thiếu trường, lớp học, nơi ở tạm bợ, tỷ lệ hộ nghèo cao; tình trạng tảo hôn cao, quy mô gia tăng dân số lớn và không được kiểm soát; trẻ em thất học khá phổ biến.

Thứ tư, tác động từ xây dựng các công trình thủy điện

Khu vực Tây Nguyên là đầu nguồn của hầu hết các sông vùng ven biển miền Trung và Đông Nam Bộ (Việt Nam) và hai tỉnh Rotanak Kiri và Mondul Kiri (Campuchia). Do vậy, đây là khu vực có nguồn tài nguyên nước dồi dào, phong phú với 4 hệ thống sông chính: Sê San, Srêpôk, sông Ba và sông Đồng Nai. Cùng với điều kiện địa hình, địa chất thuận lợi, các dòng sông trên đều có tiềm năng khá lớn về phát triển thủy điện. Chính vì vậy, Tây Nguyên trở thành khu vực xuất hiện hiện tượng “sốt thủy điện”. Theo Quyết định số 1864/QĐ-BCT ngày 14/4/2009 của Bộ Công thương về việc phê duyệt Quy

hoạch đầu nối các dự án nhà máy thủy điện vừa và nhỏ khu vực miền Trung và miền Nam vào hệ thống điện quốc gia giai đoạn 2009 - 2010 có xét đến năm 2015, tất cả 4 lưu vực sông thuộc 5 tỉnh Tây Nguyên có 212 dự án thủy điện. Theo rà soát mới nhất của Bộ Công thương, số lượng thủy điện vừa và nhỏ ở Tây Nguyên đã lên tới 294 dự án, công trình⁽¹⁰⁾.

Không thể phủ nhận sự đóng góp tích cực của các dự án thủy điện ở Tây Nguyên trong thời gian qua đối với quốc gia và khu vực. Tuy nhiên, việc ồ ạt phát triển thủy điện đã và đang gây ra nhiều hệ lụy lớn đến môi trường và hệ sinh thái tự nhiên. Nguồn nước ở Tây Nguyên đang ngày càng giảm sút nghiêm trọng, các con sông lớn đang bị tận diệt sức sống, diện tích rừng mất không có khả năng phục hồi, đa dạng sinh học bị suy giảm,... gây biến đổi khí hậu, ảnh hưởng nghiêm trọng tới môi trường sống của người dân Tây Nguyên và của cả nước. Hàng trăm công trình thủy điện lớn, nhỏ đã và đang được xây dựng ở Tây Nguyên không chỉ tàn phá rừng núi, xâm hại môi sinh mà còn góp phần làm phai nhạt bản sắc văn hóa của đồng bào các dân tộc thiểu số trong khu vực.

Hơn nữa, việc di dân, bố trí tái định cư trong quá trình phát triển thủy điện cũng còn bất cập, chưa đáp ứng đầy đủ cả về đất ở và đất sản xuất, chưa phù hợp với đặc thù về đời sống của đồng bào dân tộc, nhất là bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ. Thậm chí, tại một số dự án, việc giao đất cho đồng bào còn thiếu hoặc chưa đầy đủ, như: Dự án thủy điện Đồng Nai 3 ở tỉnh Đắk Nông còn 275 hộ chưa được giao đủ đất sản xuất nông nghiệp, với tổng diện tích còn thiếu là 257 ha; Dự án thủy điện Thượng Kon Tum ở tỉnh Kon Tum còn 106 hộ chưa được giao đủ đất sản xuất nông nghiệp, với tổng diện tích còn thiếu là 75 ha...⁽¹¹⁾.

Như vậy, hiện nay, cộng đồng các dân tộc ở Tây Nguyên đang đứng trước một loạt thách thức, đó là: tình trạng di cư tự phát chưa được kiểm chế; văn hóa các dân tộc thiểu số chưa được quan tâm bảo tồn và phát triển; kinh tế trong vùng dân tộc thiểu số tại chỗ chậm phát

triển so với tiềm năng; tập quán, thói quen lao động lạc hậu, chậm thay đổi, không có đủ điều kiện và năng lực tiếp cận với khoa học - công nghệ; cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động chuyên dịch chậm; dân trí và giáo dục còn thấp cả về số lượng lẫn chất lượng, nguồn nhân lực lao động qua đào tạo rất thấp; tình trạng phân hóa giàu - nghèo giữa đồng bào di cư nơi khác đến với các đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ cao; tỷ lệ hộ thiếu đất hoặc không có đất sản xuất còn cao; người nghèo và trẻ em suy dinh dưỡng còn ở mức cao; trình độ dân trí thấp và chậm được cải thiện. Trong khi đó, hệ thống chính trị cơ sở, nhất là nơi tập trung đồng bào dân tộc thiểu số, tuy đã được quan tâm củng cố, song chất lượng đáp ứng thực tiễn còn chưa cao; đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số còn thiếu, chất lượng chưa đáp ứng yêu cầu...⁽¹³⁾.

2. Một số khuyến nghị

Các nguyên nhân dẫn đến xung đột xã hội ở Tây Nguyên hiện nay có nhiều, cả khách quan và chủ quan, song nhìn chung tập trung trong những nguyên nhân kể trên. Do vậy, việc nhận diện các nguyên nhân này là rất cần thiết để xử lý xung đột tại khu vực gắn với các giải pháp cụ thể, đúng đắn, phù hợp với đặc thù, không chỉ của cả khu vực, mà còn của từng tỉnh, để tháo gỡ những điểm nghẽn, thách thức nói trên. Và, theo chúng tôi, để giảm thiểu các xung đột do các nguyên nhân nói trên, cần **chú ý một số điểm** sau:

Một là, “an cư, lập nghiệp” là nhu cầu của mọi người dân, do vậy, người dân, cả ở tại chỗ và di cư từ nơi khác đến, đều mong muốn có một cuộc sống ổn định. Chính vì vậy, cùng với việc điều tra, khảo sát, đánh giá tình trạng thiếu đất của đồng bào trong khu vực, từng tỉnh, từng địa phương để có phương án hỗ trợ về chỗ ở, đất sản xuất, đồng thời cần có cơ chế đào tạo nghề và tạo việc làm cho người lao động. Hơn nữa, cần tiếp tục bố trí, sắp xếp ổn định vào dự án các khu vực tập trung đông dân di cư tự do cư trú ngoài quy hoạch; đồng thời, cần phát triển sản xuất, giải quyết các nhu cầu thiết yếu để ổn định cuộc sống và bảo đảm an sinh xã hội tại

các khu vực này. Do vậy, cần nghiên cứu, xây dựng một chính sách tổng thể, đồng bộ, rõ cơ chế, định mức phù hợp nhằm giải quyết các khó khăn để đồng bào có cuộc sống ổn định (có đất ở, đất sản xuất, có việc làm và thu nhập từ sản xuất...); đồng thời, bảo đảm không gian sinh tồn, bảo vệ và phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống đoàn kết các dân tộc

Hai là, tích tụ và tập trung ruộng đất là xu hướng tất yếu của sản xuất hàng hóa quy mô lớn. Thực tiễn hiện nay ở khu vực Tây Nguyên cũng đang diễn ra theo khuynh hướng này. Tuy nhiên, tích tụ, tập trung ruộng đất như thế nào? Tổ chức sản xuất ra sao? Theo quy hoạch như thế nào? lại là vấn đề mà các tỉnh, thành phố trong khu vực cần quan tâm, chú ý, nghiên cứu và có những định hướng cụ thể. Hơn nữa, khu vực Tây Nguyên ngoài diện tích đất nông, lâm nghiệp đã giao cho cá nhân quản lý, tổ chức sản xuất, kinh doanh, còn một diện tích khá lớn rừng (hơn 2,5 triệu ha rừng trong tổng số 3,2 triệu ha đất lâm nghiệp, lớn thứ 2 trong cả nước) do các công ty nông, lâm nghiệp và Ban Quản lý rừng đang quản lý và bảo vệ. Trong khi đó, tình trạng đốt, phá, lấn chiếm rừng và chuyển nhượng trái phép vẫn diễn ra thường xuyên và có xu hướng gia tăng. Do vậy, song song với việc khuyến khích tập trung, tích tụ ruộng đất để sản xuất tập trung, quy mô lớn theo hướng sản xuất hàng hóa, bảo vệ, cần triệt để ngăn ngừa và xử lý các hiện tượng lợi dụng chính sách để lấn chiếm, phá rừng tự nhiên.

Ba là, cùng với việc phát huy, bảo tồn và phát triển những giá trị văn hóa tốt đẹp của các dân tộc, nhất là các dân tộc tại chỗ, cần tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho đồng bào các dân tộc về thủ đoạn của các thế lực thù địch trong việc lợi dụng hoạt động truyền đạo trái phép nhằm gây rối trật tự, an toàn xã hội và kích động tâm lý thù hằn dân tộc. Hơn nữa, cần xử lý triệt để, nghiêm minh, đúng người, đúng tội các đối tượng lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo nhằm phá hoại khối đại đoàn kết các dân tộc trong khu vực.

(xem tiếp trang 90)